

Số: 20/QĐ-TP

Buôn Hồ, ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo trong trường THCS Trần Phú

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN PHÚ**

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục, Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức;

Căn cứ Điều 11, chương II, Điều lệ trường Trung học quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành (Kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT – BGD&ĐT, ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học);

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chuyển giao nguyên trạng các cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc UBND thị xã Buôn Hồ về UBND cấp xã quản lý;

Căn cứ quyết định số 676/QĐ-UBND, ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Buôn Hồ về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

Căn cứ Công văn số 1846/UBND-KGVX ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 42/UBND-VHXXH ngày 12/02/2026 của UBND phường Buôn Hồ về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT;

Xét yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, văn minh trong nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của nhà giáo trong Trường THCS Trần Phú.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan, viên chức, người lao động Trường THCS Trần Phú căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND phường Buôn Hồ (b/c)
- Như Điều 3 (để th/h);
- Thông báo Website; Zalo;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Mạnh Đức

QUY TẮC
ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA NHÀ GIÁO
TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN PHÚ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-TP ngày 27/02/2026
của Phó Hiệu trưởng Trường THCS Trần Phú)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy tắc này quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo trong trường THCS Trần Phú.
- Quy tắc này áp dụng đối với nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong trường THCS Trần Phú.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh

- Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng;
- Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường;
- Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội;
- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân;
- Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp;
- Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền;
- Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại cơ sở giáo dục bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Điều 4. Yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường

- Bộ Quy tắc ứng xử phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ trường trung học cơ sở và Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời thống nhất với nội quy, quy chế làm việc của nhà trường;

- Nội dung Quy tắc phải bảo đảm tính giáo dục, tính nhân văn và tính phòng ngừa; hướng tới xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; không bạo lực, không phân biệt đối xử;
- Quy tắc phải xác định rõ chuẩn mực ứng xử của từng chủ thể trong nhà trường; bảo đảm tôn trọng danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;
- Nội dung quy định phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh trung học cơ sở; bảo đảm khả năng thực hiện và giám sát;
- Bộ Quy tắc phải được công khai, phổ biến rộng rãi; được lồng ghép trong đánh giá thi đua, xếp loại và được rà soát, điều chỉnh khi cần thiết.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 5. Ứng xử với bản thân

- Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo;
- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật;
- Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác;
- Thực hiện đúng những quy định trong Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo;
- Không nghe, không sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể;
- Tác phong, trang phục: Trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.
- Thực hiện đúng quy chế làm việc. Né tránh, đùn đẩy, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đối với những vấn đề tồn tại, vướng mắc nhiều năm; những vấn đề mới nhưng có mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật hoặc pháp luật không còn phù hợp.

Điều 6. Ứng xử với học sinh

- Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học;
- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững;
- Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học

tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi;

- Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở

- Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp;
- Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Điều 8. Ứng xử với đồng nghiệp

- Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp;
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp;
- Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 9. Ứng xử với cơ quan, trường học khác

- Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác;
- Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ; nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Điều 10. Ứng xử với người thân trong gia đình

- Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật;
- Thực hiện tốt đời sống văn hoá nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận;
- Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi;
- Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 11. Ứng xử với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh

- Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học;
- Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền;
- Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học;
- Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 12. Ứng xử với khách đến làm việc

- Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà;
- Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ đạo);
- Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc;
- Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch;
- Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 13. Ứng xử với môi trường

- Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp;
- Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và phòng làm việc...);
- Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

Điều 14. Ứng xử với cộng đồng xã hội

- Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng;
- Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng

xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài;

- Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội;

- Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Ban giám hiệu, các Tổ trưởng và trưởng các đoàn thể trong nhà trường

- Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

- Công khai Quy tắc này trên bảng tin và Website của nhà trường theo địa chỉ: thcsngothinhnam.edu.vn;

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động nhà trường

- Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này;

- Có trách nhiệm vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Hiệu trưởng nhà trường.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc và chưa hợp lý sẽ có sửa đổi, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, thực hiện công khai đến toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được biết để thực hiện./.
